

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03/3/2020

*“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con
chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa.

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 267/2019/HNGĐ – TLST ngày 06/12/2019 về “ *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐ - ST ngày 20/1/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐ-ST ngày 14/02/2020; giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Hồng D, sinh ngày 29/10/1992.

HKTT: Thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang sinh sống tại: Đội 7, thôn P, xã C, TP. Y, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Phan Thanh M, sinh ngày 29/9/1989.

HKTT: Thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại Đài Loan.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Văn H, SN 1965 và Bà Phạm Thị D, SN 1971

Đều trú tại: Thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Mai Thị Hồng D trình bày: Chị và anh M cùng lao động và làm việc tại Đài Loan, hai bên tự do tìm hiểu, sau đó về Việt Nam làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương ngày 05/3/2014. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đầu năm 2015 anh M tiếp

tục sang Đài Loan lao động, đến năm 2016 chị D cũng sang Đài Loan lao động, nhưng hai vợ chồng mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Ở Đài Loan cả hai thống nhất về Việt Nam để làm thủ tục ly hôn. Tháng 11/2019 chị D về Việt Nam, còn anh M do công việc nên không về được. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung : Vợ chồng có một con chung là Phan Phúc Đ, sinh ngày 14/11/2014. Hiện cháu đang ở với ông bà nội là ông Phan Văn H và bà Phạm Thị D. Do hiện tại chị đang vào Miền nam xin việc chưa có công việc ổn định nên chị đồng ý để con cho anh M nuôi dưỡng. Trong thời gian anh M không có mặt tại Việt Nam, chị đồng ý để cháu Đ cho ông Phan Văn H và bà Phạm Thị D là bố mẹ đẻ của anh M chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án do chị D không cung cấp được địa chỉ của anh M tại Đài Loan, nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh ở gia đình anh M, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh M tại Đài Loan.

Ông Phan Văn H và bà Phạm Thị D là bố mẹ đẻ anh M đều xác định anh M hiện lao động tại Đài Loan, vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng ông bà không biết địa chỉ. Ông bà xác định vợ chồng anh M, chị D có mâu thuẫn, đồng thời có biết việc chị D về Việt Nam để ly hôn. Ông H, bà D đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh M biết. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các bản bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông H và bà D xác định đã thông tin cho anh M. Anh M có quan điểm đồng ý ly hôn với chị D. Về con chung anh M có quan điểm xin được nuôi con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng, trong thời gian anh M không ở Việt Nam ông bà đồng ý thay anh trông nom, chăm sóc cháu Phan Phúc Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu và thời gian chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn, đến hết thời hạn xét xử mới giải quyết vụ án. Do vậy Viện kiểm sát không phát biểu đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D không cung cấp được địa chỉ của anh M tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình anh M cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được, đồng thời Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cổ tình giấu địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị D có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Mai Thị Hồng D và anh Phan Thanh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 05/3/2014 tại UBND xã S, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Cả hai anh chị đều có thời gian cùng sang Đài Loan làm việc, nhưng mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Thông qua gia đình, anh M cũng có quan điểm đồng ý ly hôn với chị D. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D

- *Về con chung:* Chị Mai Thị Hồng D và anh Phan Thanh M có 01 con chung là Phan Phúc Đ, sinh ngày 14/11/2014. Hiện cháu Đ đang ở với ông Phan Văn H và bà Phạm Thị D là bố mẹ đẻ của anh M. Do hiện nay chị D đang vào Miền Nam xin việc và chưa có công việc ổn định nên chị đề nghị giao con cho anh M nuôi dưỡng. Chị đồng ý để ông Phan Văn H và bà Phạm Thị D nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ trong thời gian anh M không ở Việt Nam. Quan điểm của chị D phù hợp với quan điểm của anh M và ông H, bà D. Xét thấy thực tế, từ nhỏ cháu Đ đã ở cùng ông bà nội, theo học tại trường mầm non xã S, có môi trường sống phát triển tốt, nên để đảm bảo sự ổn định của cháu Đ, cần chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự, giao cháu Đ cho anh M nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh M không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Giao cháu Đ cho ông H bà D chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh M không ở Việt Nam

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3].Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Hồng D được ly hôn anh Phan Thanh M.

2.Về con chung: Giao con chung Phan Phúc Đ, sinh ngày 14/11/2014 cho anh Phan Thanh M nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh M không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian anh M không có mặt tại Việt Nam tạm giao cháu Đ cho ông Phan Văn H và bà Phạm Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp, theo biên lai thu số AA/2017/0009644 ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị D đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị Hồng D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Phan Thanh M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương
- Các đương sự.
- UBND xã S
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền